

Bản án số: 02/2023/LĐ-ST

Ngày: 26/4/2023

V/v: “Tranh chấp về tiền lương”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Phú Oanh

- Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kiên Hiên.

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- Thư ký tòa án phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Sương - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2022/TLST- LĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-LĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-HPT ngày 28 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà H, sinh năm 1973

Địa chỉ: 363/29/12/2C đường M, phường A, quận T, TP.Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 235/38 đường K, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Có mặt)

Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại V.

Trụ sở: 119 đường P, Phường S, Quận B, TP.Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông L, ông T1.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/6/2022, bản tự khai, các biên bản trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Bà H trình bày:

Ngày 04/3/2022, Bà H có ký Hợp đồng thử việc với Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại V (gọi tắt là Công ty V Việt Nam), thời gian thử việc 02 tháng bắt đầu từ ngày 07/03/2022 đến ngày 07/5/2022 với mức lương thử việc là 42.500.000 đồng/tháng, tương đương 85% trên lương hàng tháng theo thỏa thuận của bà H là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng/tháng). Tuy nhiên, suốt thời gian làm việc, bà H chỉ được Công ty tạm ứng số tiền lương là 10.000.000 đồng vào ngày 20/4/2022. Vì không thể làm việc trong tình trạng không có lương nên bà H đã đồng ý chấm dứt thời gian thử việc vào ngày 29/4/2022. Số ngày làm việc thực tế trong tháng 3/2022 của bà H là 19 ngày, trong tháng 4/2022 là 20 ngày. Tổng số tiền lương thử việc tháng 3/2022 và tháng 4/2022 mà công ty còn nợ bà H là 58.026.397 đồng (năm mươi tám triệu không trăm hai mươi sáu ngàn ba trăm chín mươi bảy đồng). Công ty có hạn sau 15 ngày (tức ngày 24/5/2022) bà sẽ được quyết toán lương đầy đủ, nhưng theo lịch hạn, và cho đến nay bà vẫn không nhận được tiền lương của mình. Bà H đã gửi đơn đến Phòng Lao động Thương binh Xã hội Quận 3 để xin được hỗ trợ nhưng sau 2 lần mời tham gia hòa giải, Công ty V Việt nam vẫn không có thiện chí đến tham gia cuộc hòa giải theo lời mời của Phòng LĐTĐBXH Quận 3.

Do đó, bà H đã khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại V có trách nhiệm thanh toán tiền lương thử việc tháng 3/2022 và tháng 4/2022, tổng số tiền là 58.026.397 đồng, trong đó:

- Lương thử việc tháng 3/2022 là 21.597.826 đồng
- Lương thử việc tháng 4/2022 là 36.428.571 đồng.

Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài những yêu cầu bà H đã nêu ở trên thì bà không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại V có ông L và ông T1 là người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết Giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật, nhưng ông L và ông T1 vẫn không có mặt nên Tòa án không thu thập được ý kiến của đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại V.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại V có trách nhiệm thanh toán cho bà tiền lương thử việc theo bảng tính lương của Công ty V, sau khi đã trừ tiền thuế thu

nhập theo quy định là 58.026.397 đồng. Quá trình làm việc Công ty V chỉ chi trả 10.000.000 đồng tiền lương cho bà, tuy nhiên bà chấp nhận tiền lương còn thiếu theo bảng tính lương của Công ty V, cụ thể:

- Lương thử việc tháng 3/2022 là 21.597.826 đồng
- Lương thử việc tháng 4/2022 là 36.428.571 đồng.

Tổng cộng 58.026.397 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại V có ông L và ông T1 là người đại diện theo pháp luật vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét yêu cầu khởi kiện của Bà H buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại V thanh toán tiền lương thử việc là tranh chấp về tiền lương quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại V có trụ sở tại Quận B, do đó căn cứ điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

[1.2] Về thủ tục tố tụng:

Xét bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại V có ông L và ông T1 là người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết Giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt, nên Tòa án tiến hành lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208, Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét, bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại V có ông L và ông T1 là người đại diện theo pháp luật đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng

vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại V phải thanh toán số tiền lương thử việc là 58.026.397 đồng:

Căn cứ khoản 1 Điều 24 Bộ luật lao động năm 2019 quy định: “*Người sử dụng lao động và người lao động có thể thỏa thuận nội dung thử việc ghi trong hợp đồng lao động...*”

Căn cứ thư mời làm việc của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại V đã có xác nhận chấp thuận về việc làm của Bà H và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định giữa Công ty V Việt Nam và Bà H có thực hiện việc giao kết hợp đồng thử việc với thời hạn là 02 tháng. Thời gian thử việc từ ngày 07/3/2022, vị trí làm việc là trợ lý BOD tại Công ty V Việt Nam, mức lương chính thức 50.000.000 đồng/tháng, mức lương thử việc là 85% mức lương chính thức. Bà H đã làm việc tại Công ty V Việt Nam theo thời gian và vị trí như các bên đã thỏa thuận. Công ty V Việt Nam đã tạm ứng cho bà H số tiền lương thử việc của tháng 3/2022 là 10.000.000 đồng. Hết thời hạn thử việc, Công ty V Việt Nam đã có thư thông báo cho bà H về việc chấm dứt thử việc kể từ ngày 07/5/2022. Lương thử việc và các chế độ (nếu có) sẽ được hoàn trả trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận thông báo. Bà H yêu cầu Công ty V Việt Nam thanh toán khoản tiền lương thử việc còn lại của tháng 3/2022 và tháng 4/2022 tổng cộng là 58.026.397 đồng.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 5 Bộ luật Lao động năm 2019 qui định: “*...Người lao động có quyền...hưởng lương phù hợp với trình độ, kỹ năng nghề trên cơ sở thỏa thuận với người sử dụng lao động...*”

Căn cứ khoản 1 Điều 94 Bộ luật Lao động năm 2019 qui định: “*...Người sử dụng lao động phải trả lương trực tiếp, đầy đủ, đúng hạn cho người lao động...*”

Căn cứ khoản 1 Điều 95 Bộ luật Lao động năm 2019 qui định: “*...Người sử dụng lao động trả lương cho người lao động căn cứ vào tiền lương đã thỏa thuận, năng suất lao động và chất lượng thực hiện công việc...*”

Quá trình hòa giải tranh chấp lao động tại Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội Quận 3, Công ty V Việt Nam luôn vắng mặt. Tòa án đã nhiều lần thông báo và triệu tập bị đơn Công ty V Việt Nam để có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuy nhiên Công ty V Việt Nam vẫn không có

mặt. Như vậy thể hiện Công ty V Việt Nam không có thiện chí trong việc hòa giải tranh chấp đối với nguyên đơn, đồng thời cũng không đưa ra bất kỳ ý kiến phản đối nào với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với những quy định pháp luật đã được viện dẫn ở trên nên có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí lao động sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại V phải chịu án phí là 1.740.792 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 94, khoản 1 Điều 95 Bộ Luật Lao động năm 2019.

Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà H:

Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại V phải trả tiền lương thử việc tháng 3/2022 và tháng 4/2022 cho Bà H tổng số tiền là 58.026.397 đồng (năm mươi tám triệu không trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm chín mươi bảy đồng). Thực hiện trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại V phải chịu án phí Lao động sơ thẩm là 1.740.792 đồng (một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Bà H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Phú Oanh